

Bản án số: 88/2017/HS-PT

Ngày: 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Nhân

2. Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Duy Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Lê Phú Vũ và ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSPT ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo Điều H, Điều T, Điều V, Điều K, Điều N, Điều H. Do có kháng cáo của các bị cáo Điều H, Điều T, Điều V, Điều K, Điều N, Điều H và bị hại Đinh Ngọc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Điều H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Stiêng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Điều K và bà Thị Mơ L; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

2. Họ và tên: **Điều V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Stiêng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Điều K và bà Thị N; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

3. Họ và tên: **Điều T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Stiêng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Điều T và bà Thị L; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2017 đến nay.

4. Họ và tên: Điều K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Stiêng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Điều L và bà Thị V; Bị cáo có vợ tên Thị T và 01 người con sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

5. Họ và tên: Điều N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Stiêng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông Điều R và bà Thị P; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

6. Họ và tên: Điều H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Stiêng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Điều Đ và bà Thị L; Bị cáo có vợ tên Thị P và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Duy B – Văn phòng luật sư D & T – Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 67B, đường 11, phụ phố 9, phường T, quận Đ, thành phố M.

2. Luật sư Phương Văn T – Văn phòng luật sư G – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 1183A Huỳnh Tấn Phát, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại kháng cáo:*

1. Người bị hại: anh Đinh Ngọc D, sinh năm: 1993

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại:

Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ cư trú : Ấp 6, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Đinh Ngọc D:*

Luật sư Bùi Gia N – Văn phòng Luật sư N – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 455 Quốc lộ 14, phường B, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Quang Đ, sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Lê Hoàng H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

3. Anh Từ Đức N, sinh năm: 1995

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

4. Anh Điều D, sinh năm: 1992

5. Anh Điều T, sinh năm: 1994

6. Anh Điều C, sinh năm: 1994

7. Anh Điều T, sinh năm: 1994

8. Anh Điều T, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ cư trú : Ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước.

- *Giám định viên:*

Ông Đoàn Đức L – Trung tâm giám định Y khoa tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã X, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Ngọc D là người liên quan trong vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 06/8/2014 tại ấp C, xã T, thị xã X, tỉnh Bình Phước do Lương Quốc K, Hoàng Thanh H và Hoàng Thanh S dùng dao chém anh Điều H (Hiện vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã X xét xử vào ngày 10/9/2015).

Khoảng 17 giờ ngày 29/08/2014, Điều H (Em ruột của Điều H) sau khi được Điều T (Tên thường gọi Điều C) nói lại cho biết là có anh D đang điều khiển xe mô tô chở ba chạy qua lại vào trong khu vực ấp C, xã T thì H kêu T đến nói cho Điều K biết việc anh D đã vào ấp C nhưng T không đi. Lúc này, H biết anh D đang cùng với Từ Đức N, Lê Hoàng H, Đỗ Quang Đ, Điều D, sinh năm 1992 và Điều Ngọc T ngồi uống rượu trong quán của bà Trần Thị N, cùng ấp C, xã T nên H đến rủ Điều T và Điều V đi đánh D thì cả 2 đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô của người khác (Không rõ biển số và nguồn gốc) điều khiển chở T và V về nhà H lấy 02 đoạn tre tầm vông dài khoảng 1m (Có đóng đinh nhọn ở 1 đầu mỗi đoạn) và 2 đoạn ống tuýp sắt dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 3cm đi tìm đánh D. Đến nơi, thấy D vẫn đang ngồi uống rượu trong quán của bà N nên H cầm 1 đoạn ống tuýp sắt, Ven cầm 1 đoạn tre tầm vông và T cầm 1 đoạn ống tuýp sắt và 1 đoạn tre tầm vông cùng đi vào. Khi đến gần, H nói với anh D “Tại sao mày đánh anh tao” thì anh D nói “Tao không đánh” nên bị H dùng đoạn tuýp sắt đánh 1 cái, anh D đưa tay lên đỡ nhưng vẫn trúng vào đỉnh thái dương phải. Sau khi bị đánh anh D cùng với anh D, anh Đ, anh H, anh N và anh T bỏ chạy ra khỏi quán. Lúc này, H cùng T và V tiếp tục chạy đuổi đánh anh D nhưng không đánh được. Khi anh D, anh Đ và anh N bị đuổi chạy ngang qua Nhà văn hóa của ấp C thì có Điều N, Điều K cùng với Điều V, Điều T, Điều T và Điều C đang chơi bóng chuyền ở sân Nhà văn hóa. Thấy vậy, tất cả cầm hung khí để đuổi đánh anh D, anh Đ và anh N. Khi anh D chạy được khoảng 150 mét vào trong vườn mì thì bị K đuổi kịp đập vào sau lưng làm anh D ngã xuống đất. Lúc này, K tiếp tục dùng đoạn cây củi điều dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 4cm đánh 3 cái vào chân anh D, Điều N dùng đoạn gỗ cao su dài khoảng 80cm, đường kính 4cm đánh 2 cái vào chân phải của anh D. Lúc này Điều H biết được việc anh D đang bị đuổi đánh gần nhà và do bức tức vì trước đây H bị anh D cầm dao đuổi chém nhưng không trúng nên đã cầm 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 1m, đường kính khoảng 2cm đến đánh 02 cái vào chân của anh D. Riêng Điều C, Điều T và Điều T do thấy anh Du bị nhiều người đánh nên bỏ về nhà. Anh Đ và anh N bỏ chạy hướng khác nên đã bị Điều V và Điều T cùng với một số đối tượng khác (Không rõ nhân thân) đuổi đánh nhưng gây thương tích nhẹ.

Sau khi bị đánh, anh D bị thương nên được Điều K và anh Điều Đ dùng xe mô tô chở đến nhà ông Châu Văn N, ngụ cùng ấp C, sau đó ông N cùng người dân

xung quanh đưa anh D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P rồi chuyển đến Bệnh viện R TP. M điều trị đến ngày 08/9/2014 thì xuất viện. (Các bút lục: 70 đến 79; 84 đến 95; 100 đến 110; 115 đến 123; 128 đến 134; 139 đến 148; 151 đến 156; 160 đến 175; 177 đến 182; 184 đến 222; 240 đến 251; 386 đến 394; 420 đến 425; 449 đến 495; 512 đến 517)

Ngày 22/10/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài có quyết định trưng cầu giám định thương tích số 325 đề nghị Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước giám định thương tích đối với anh Đinh Ngọc D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 311 ngày 03/11/2014 của Tổ chức giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Chấn thương đầu tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải đã phẫu thuật lấy máu tụ (Sẹo mổ hình vòng cung trán - đỉnh thái dương phải đường kính 33 x 0,5cm, khuyết sọ thái dương phải đường kính 12 x 8cm đáy phập phồng, yếu ½ người bên trái.

- Thị lực. Mắt phải: 10/10. Mắt trái 10/10. Hai mắt bình thường.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 77%. (Các bút lục 59->65)

Ngày 17/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài có quyết định trưng cầu giám định thương tích số 401 đề nghị Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước giám định thương tích đối với anh Đinh Ngọc D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 279/2016/TgT ngày 11/11/2016 của Tổ chức giám định pháp y - Sở y tế tỉnh P, kết luận:

- Sẹo 1/3 dưới trước đùi phải đường kính 0,3cm mềm: 01%.

- Cánh tay phải không thấy dấu vết tổn thương: 0%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại 01%. (Các bút lục 494-> 498)

Ngày 23/11/2016, anh Đinh Ngọc D có đơn yêu cầu khởi tố để xử theo quy định pháp luật. (Bút lục 498A)

- * Vật chứng vụ án: Vật chứng mà các bị cáo dùng để đánh anh D, quá trình điều tra không thu hồi được. (Các bút lục 55->58)

- * Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đinh Ngọc D yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền là: 1.264.300.000 đồng.

Tại Bản án số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Điều H, Điều K, Điều T, Điều V, Điều N, Điều H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 45; Điều 20; Điều 53; Điều 33; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 45; Điều 20; Điều 53; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều V 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 45; Điều 20; Điều 53; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 45; Điều 20; Điều 53; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều K 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 45; Điều 20; Điều 53; Điều 33; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điều 45; Điều 20; Điều 53; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Điều H 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tuyên buộc bị cáo Điều H phải bồi thường cho người bị hại anh Đinh Ngọc D 20.382.461 đồng. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp trước đó tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã X là 10.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 000138 quyển số 0003 ngày 29/5/2017); bị cáo H còn phải bồi thường cho anh D số tiền 10.382.461 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo Điều V phải bồi thường cho Đinh Ngọc D 20.382.461 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo Điều T phải bồi thường cho Đinh Ngọc D 20.382.461 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo Điều K phải bồi thường cho Đinh Ngọc D 10.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp trước đó tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã X là 5.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 000140 quyển số 0003 ngày 29/5/2017); bị cáo K còn phải bồi thường cho anh D số tiền 5.000.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo Điều N phải bồi thường cho Đinh Ngọc D 10.000.000 đồng.

- Tuyên buộc bị cáo Điều H phải bồi thường cho Đinh Ngọc D 10.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp trước đó tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã X là 10.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 000139 quyển số 0003 ngày 29/5/2017) bị cáo H đã nộp đủ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2017 Các bị cáo Điều H, Điều K, Điều V, Điều N, Điều H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường. Bị cáo Điều T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/7/2017 Bị hại anh Đinh Ngọc D kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Điều H, Điều K, Điều T, Điều V, Điều N, Điều H và buộc các bị

cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 1.264.300.000 đồng (Một tỉ hai trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng)

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Điều H, Điều T, Điều V thay đổi kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường sang kháng cáo đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Bị cáo Điều K, Điều N, Điều H thay đổi kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phát biểu: Căn cứ vào khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan và đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm của các bị cáo Điều T, Điều H, Điều V. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Điều K, Điều N, Điều H. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Điều H, Điều K, Điều T, Điều V, Điều N, Điều H của bị hại anh Đinh Ngọc D. Chấp nhận một phần kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của bị hại anh Đinh Ngọc D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về phần tội danh và hình phạt. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh P về phần dân sự: Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thêm cho bị hại số tiền 935.587 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi bảy đồng).

- Luật sư Nguyễn Duy B là người bào chữa cho các bị cáo Điều H, Điều K, Điều T, Điều V, Điều N, Điều H trình bày: Về tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng. Tuy nhiên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đối với vụ án cụ thể như sau:

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định vết thương của bị hại D là chưa chính xác. Cơ quan cảnh sát điều tra và Tổ chức giám định đã không tiến hành thu thập bệnh án của bị hại tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, Bệnh viện R, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra cung cấp cho Tổ chức giám định bệnh án của bị hại chỉ là bản phô tô nên không có giá trị pháp lý và việc giao nộp hồ sơ bệnh án cũng không đúng trình tự thủ tục là vi phạm tố tụng. Cơ quan tổ chức giám định tiến hành giám định đối với bị hại D cũng chưa đúng trình tự. Cơ quan cảnh sát điều tra chỉ cung cấp cho Tổ chức giám định giấy chứng nhận thương tích và bản ảnh của bị hại, nhưng bản ảnh đó lại là do Cơ quan cảnh sát điều tra chụp lại chứ không phải là do Tổ chức giám định chụp. Việc giám định đối với bị hại D phải thực hiện việc ghép sọ xong mới tiến hành giám định nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra và Tổ chức giám định lại thực hiện việc giám định trước khi ghép sọ là không khách quan. Mặt khác việc bị hại D bị khuyết sọ là do mổ để hút máu tụ trong não chứ không phải là do các bị cáo đánh vỡ. Đây là sai lầm nghiêm trọng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Tổ chức giám định. Về nguyên tắc việc giám định chỉ được giám định trực tiếp trên vật cần giám định chứ không được giám định qua bệnh án, và hình ảnh nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra và Tổ chức giám định vẫn tiến hành giám định qua hồ sơ bệnh án, bản ảnh là sai nguyên tắc. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra vẫn chưa làm rõ được ai là người gây ra thương tích trên đầu đối với bị hại D. Tại kết luận giám định cũng chưa thể hiện rõ bị hại D bị liệt nửa người bên nào. Vì vậy Cơ

quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đối với vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Luật sư Phương Văn T trình bày bổ sung:

Luật sư thống nhất với quan điểm của Luật sư Nguyễn Duy B và không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Từ Đức N có những lời khai mâu thuẫn với nhau. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra cũng không tiến hành thực nghiệm điều tra để làm rõ những hành vi của các bị cáo, ai rủ ai đi đánh nhau? ai đánh D? đánh vào đâu? Đánh như thế nào? Tư thế ra sao? Làm cho vụ án không thể hiện được tính khách quan. Mặt khác tại Kết luận giám định có mâu thuẫn với nhau. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân thị xã X, tỉnh P để điều tra, truy tố, xét xử lại.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Ngọc D: Luật sư Bùi Gia N trình bày:

Tôi không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Các cơ quan tố tụng đã thực hiện không đúng các quy định về tố tụng, vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tôi không đồng ý với quan điểm của Luật sư Nguyễn Duy B cho rằng bị hại D không bị liệt nửa người. Từ khi xảy ra vụ án đến bây giờ cũng đã lâu, anh D cũng đã có thời gian điều trị nên cũng được phục hồi phần nào. Từ những căn cứ trên tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để điều tra xét xử lại.

- Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Đinh Ngọc D là bà Phạm Thị T vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và yêu cầu các bị cáo Điều H, Điều K, Điều T, Điều V, Điều N, Điều H có nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 1.264.300.000 đồng (Một tỉ hai trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo về hành vi giết người.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xét hỏi, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận vào ngày 29/08/2014, Điều H cùng với Điều T, Điều V đến quán nhậu của chị Trần Thị N, tại đây Điều H đã dùng 01 ống tít sắt đánh vào đầu anh D, anh D đưa tay ra đỡ những vắn trúng vào đỉnh thái dương phải (Dẫn đến thương tích 77%). Do bị đánh nên D chạy được khoảng 150 mét thì bị K đuổi kịp, đập vào sau lưng làm anh D ngã xuống đất. K

dùng đoạn cây củi đánh 03 cái vào chân anh D, Điều N dùng đoạn gỗ đánh 02 cái vào chân phải của anh D, lúc này Điều H biết được sự việc và do bức tức chuyện trước đây nên Điều H cầm 01 ống tít sắt đánh 02 cái vào chân (Dẫn đến thương tích 01%).

Sau đó D được Điều K, Điều Đ chở đến nhà ông Châu Văn N sau đó ông N cùng bà con đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, sau đó chuyển đến Bệnh viện R TP. M điều trị.

[2] Xét thấy; tại Bản án phúc thẩm số 75/2016/HSPT ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh P đã nêu ra vi phạm tố tụng của cấp sơ thẩm và đã hủy Bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ về để điều tra, xét xử lại nhưng trong quá trình điều tra lại Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn chưa thực hiện điều tra đầy đủ, quá trình giám định tỷ lệ thương tật còn vi phạm tố tụng. Làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án cụ thể như sau:

[2.1] Cơ quan cảnh sát điều tra khi tiến hành đối chất chỉ tiến hành đối chất giữa Điều T và Điều K (BL 516, 517) nhưng lại không tiến hành đối chất giữa T với H và K Với H để làm rõ ai là người được H nói đi kêu người đánh D.

[2.2] Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất giữa Điều H đối với Đỗ Quang Đ, Lê Hoàng H, Điều D (Sinh năm: 1992) Điều D (Sinh năm: 1989) Điều Ngọc T, Trần Thị N. Để làm rõ việc có mặt H ở quán nhậu lúc đánh nhau hay không? H có tham gia đánh nhau hay không? Vì tại các lời khai tại bút lục 172, 174, 184, 186, 188, 190, 192, 194, 204, 206, 217, 218 thì Đỗ Quang Đ, Lê Hoàng H, Điều D (Sinh năm: 1992) Điều D (Sinh năm: 1989) Điều Ngọc T, Trần Thị N đều khai là có mặt H ở đó, và H có đánh D (Sinh năm 1992) và Điều T.

[2.3] Tại Biên bản ghi lời khai của Điều H (BL 70, 72, 75, 77, 449) thì H khai rằng T là người đi lấy 02 ống tít sắt và 02 khúc cây tầm vông. Nhưng tại Biên bản ghi lời khai của Điều T (BL 100, 102, 106, 109, 453) và lời khai của Điều V (BL 117, 119, 122, 462) thì lại cho rằng H là người đi lấy 2 ống tít sắt và 02 khúc cây tầm vông. Nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra đã không làm rõ là do H hay T lấy hung khí. Để làm rõ tính chất đồng phạm trong vụ án.

[2.4] Trong quá trình điều tra bổ sung Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn chưa lấy lời khai, tiến hành đối chất để làm rõ việc có hay không C tham gia đánh D như lời khai của Điều T (BL 152) và lời khai Điều N (BL 133) là chưa làm rõ sự thật quan trọng của vụ án.

[2.5] Mặt khác trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Điều H khai là khi đến quán nhậu thì bị cáo đến đứng trước mặt bị hại D, lúc đó D đang đứng thì bị cáo dùng ống tít sắt dài khoảng 80cm đánh vào đầu của D từ trên xuống, chệch từ phải qua trái, D có đưa tay lên đỡ nhưng không biết có trúng vào đầu hay không (BL 75, 77, 78, 449, 450). Còn lời khai của Điều T (BL 107, 109, 110, 453) và lời khai của Điều V (BL 120, 122, 462, 463) thì lại khai rằng khi đến quán nhậu thì H đi lại phía sau lưng của D và có nói gì đó, khi D ngoảnh mặt lại nói chuyện thì H cầm tít sắt đánh vào đầu D, D có đưa tay lên đỡ. Xét thấy lời khai của bị cáo Điều H và các bị cáo Điều T, Điều V là mâu thuẫn nhau. Ngoài ra lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như anh Đỗ Quang Đ (BL 172, 174, 470), lời khai của anh Từ Đức N (BL 177, 179, 181, 468), lời khai của Lê Hoàng H (BL 184, 186), lời khai của anh Điều D (Sinh năm: 1989) (BL

192, 194) đều khai là nhóm của D đang nhậu thì có H và mấy người đến dùng ống tít sắt và gậy tầm vông đánh vào đầu của D. Nhưng Cơ quan điều tra cũng không cho đối chất giữa những người nêu trên và tiến hành thực nghiệm điều tra để làm rõ toàn bộ hành vi của H lúc đánh D về việc H có đứng sau lưng D không? Lúc đó D đang ngồi hay đứng? H đánh như thế nào? Trúng vào đâu? Để xác định cơ chế hình thành vết thương của người bị hại, từ đó xác định đầy đủ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.6] Ngoài ra, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cũng không tiến hành xác minh, làm rõ có hay không việc bị hại Đinh Ngọc D và một số người vào quây phá, gây rối tại ấp C, để xác định có hay không có lỗi của người bị hại Đinh Ngọc D.

[2.7] Về kết quả giám định: Theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 về việc quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Thì việc giám định được thực hiện trên cơ thể người bị hại nhưng trong hồ sơ chỉ căn cứ trên hồ sơ bệnh án và bản ảnh của Cơ quan điều tra cung cấp là chưa đảm bảo tỷ lệ % (Phần trăm) thương tích vì: Tại phiên tòa Bác sĩ giám định viên ông Đoàn Đức L xác định có sự đánh máy nhầm lẫn về tỷ lệ thương tích và xác định trong tỷ lệ 77% thương tích có 44% là thương tích ở phần đầu, tỷ lệ thương tích còn lại là thương tích của việc mổ lắp ghép hộp sọ. Đối với di chứng liệt nửa người Cơ quan giám định chưa xem xét tính tỷ lệ thương tích và kết luận giám định cũng chưa xác định liệt nửa người nằm ở bên nào cơ thể của người bị hại. Vì vậy, Kết luận giám định như trên là chưa đầy đủ và chưa đảm bảo tính khách quan. Do đó, không thể làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[3] Từ những căn cứ trên cho thấy cấp sơ thẩm đã điều tra chưa đầy đủ, đã làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Nên cần hủy bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[4] Do Hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Điều K, Điều N, Điều H. Không xem xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt, sửa Bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự là chưa xem xét, đánh giá hết các tình tiết, chứng cứ, xác định tính chất khách quan của vụ án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Bùi Gia N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo và bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm của các bị cáo Điều H, Điều T, Điều V.

[2] Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[3] Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo và bị hại không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- TAND, VKSND Tx. X;
- Chi cục THADS Tx. X;
- Công an Tx. X;
- Bị cáo kháng cáo;
- TB kết quả xét xử;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Phong